

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

Bản án số: 10/2024/HC-ST
Ngày: 22 - 4 - 2024
V/v khiếu kiện quyết định
hành chính, hành vi hành chính trong
lĩnh vực quản lý đất đai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga

2. Ông Bùi Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tống Thanh Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 86/2023/TLST-HC ngày 05/12/2023 về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-HC ngày 09/4/2024, Thông báo số 224/TB-TA ngày 12/4/2024, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Hà H, sinh năm: 1937. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hà H: Ông Hà Xuân B, sinh năm: 1982. Theo Văn bản ủy quyền lập ngày 13/01/2024. Có mặt.

Địa chỉ liên lạc: 111 P, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Hà H: Bà Nguyễn Thị Thanh T – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q; địa chỉ: F P, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

2. Người bị kiện:

2.1 Ủy ban nhân dân huyện S.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Mạnh C - Chủ tịch UBND huyện S.

Địa chỉ: Xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2.2 Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng Trà G - Giám đốc.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Đình P – Phó Giám đốc. Theo văn bản ủy quyền số 50/QĐ-VPĐKĐ ngày 15/01/2024. Có mặt

Địa chỉ: E P, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1 Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q, chi nhánh huyện S.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lâm Văn P1 - Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Ngọc T1 – Phó Giám đốc. Theo Văn bản ủy quyền số 1266/CNHST ngày 19/4/2024. Có mặt.

Địa chỉ: Xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- Ủy ban nhân dân xã T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Tấn T2 - Chủ tịch UBND xã T.

Địa chỉ: Xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Tại Đơn khởi kiện ngày 04/10/2023, đơn khởi kiện bổ sung ngày 30/10/2023, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của ông Hà H trình bày:***

Nguyên nguồn gốc thửa đất số 141, tờ bản đồ số 54, địa chỉ: Xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi là do Ủy ban nhân dân xã T cân đối giao đất thổ cư. Theo Biên bản họp Hội đồng xét cấp đất thổ cư ngày 05/10/2002, qua đó ông Hà H có nhu cầu sử dụng đất gần trạm hạ thế (tuyến B - A) nên được Địa chính xã chỉ vị trí đất được sử dụng là gần trạm hạ thế (tuyến B - A), diện tích sử dụng là 200m² (trước đây khi nhận đất thì Hội đồng và địa chính xã có nói với ông Hà H là diện tích 200m² sau khi đã chừa mương thoát nước). Kể từ thời điểm được nhận đất năm 2002 ông Hà H là người quản lý tôn tạo và sử dụng ổn định không tranh chấp thửa đất đối với những người sử dụng đất liền kề và đã tự nguyện đóng góp tiền vào ngân sách xã như trong Biên bản. Thửa đất nêu trên có tứ cận như sau: Phía Đông giáp mương nước, phía Tây giáp đường B, phía nam giáp đất ông Nguyễn Văn N, phía bắc giáp mương nước. Vì việc sử dụng đất ổn định và đã lâu nên ông đã làm đơn đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đầu năm 2018, ông Hà H nộp hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu đối với thửa đất ông đang sử dụng (hiện nay là thửa đất 141, tờ bản đồ số 54), địa chỉ: Xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q - Chi nhánh huyện S; thời điểm đó chưa có

sổ tờ, sổ thửa nên ông kê khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 02 thửa đất, hồ sơ đã được Văn phòng chi nhánh huyện S tiếp nhận để giải quyết và đã giao phiếu hẹn trả kết quả cho ông. Trong quá trình giải quyết thì Văn phòng chi nhánh huyện S lại cho rằng diện tích được cấp theo Biên bản khác với diện tích thực tế nên không có cơ sở để giải quyết hồ sơ cho ông, việc này Ủy ban nhân dân huyện S chỉ trả lời bằng miệng mà không trả hồ sơ lại cho ông nên ngày 12/9/2022, ông đã tham gia ý kiến tại phiên họp tiếp công dân định kỳ của Ủy ban nhân dân huyện S, đến ngày 21/9/2022 Ủy ban nhân dân huyện S đã ban hành Thông báo kết luận của đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S tại ngày tiếp công dân định kỳ tháng 9 năm 2022, tại mục 1 của Thông báo 1811 đã kết luận “Theo biên bản xét giao đất của Hội đồng xét cấp đất thổ cư của xã T ngày 05/10/2002 thì diện tích xét cấp đất cho hộ ông Hà H có diện tích 140m² tại trục đường B - A; do đó việc ông yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất 141, tờ bản đồ số 54, xã T với diện tích 215,8m² là không có cơ sở xem xét giải quyết”.

Căn cứ Thông báo kết luận của đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S tại ngày tiếp công dân định kỳ tháng 9 năm 2022 thì ngày 04/10/2022 Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q - Chi nhánh huyện S đã ban hành Thông báo số 14280/TB-CNST về việc trả hồ sơ không giải quyết hồ sơ đăng ký đất đai của ông.

Ngày 05/10/2002, ông Hà H có nhu cầu xin cấp đất thổ cư tại khu vực trạm hạ thế tuyến B - A nên được chỉ đất đúng ở gần trạm hạ thế, từ khi nhận đất đến nay không hề có tranh chấp gì với những hộ sử dụng đất liền kề, thửa đất đã có ranh giới rõ ràng, đến khi ông có yêu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới xác định được diện tích mà lâu nay đang sử dụng là 215,8m² đất đối với thửa đất 141, tờ bản đồ số 54 địa chỉ: Xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Biên bản họp Hội đồng xét cấp đất thổ cư của xã T ngày 05/10/2002 không phải là giấy tờ về nguồn gốc đất theo quy định tại Điều 100 Luật Đất đai năm 2014, biên bản này là việc ghi nhận quá trình sử dụng đất của ông chứ không phải là căn cứ để xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông, mà Biên bản này là một trong những loại giấy tờ xác định “căn cứ xác định việc sử dụng đất ổn định” theo quy định tại Điều 21 Nghị định 43/2014 của Chính phủ.

Căn cứ khoản 5 Điều 98 Luật Đất đai 2014 về nguyên tắc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử hữu tài sản và tài sản khác gắn liền với đất thì phải xem xét cấp Giấy chứng nhận theo hiện trạng sử dụng đất.

Qua trình bày nêu trên, ông Hà H yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi giải quyết:

- Hủy Thông báo số 1811/TB-UBND ngày 21/9/2022 của Ủy ban nhân dân huyện S tại ngày tiếp công dân định kỳ tháng 9 năm 2022 (cụ thể hủy mục 1 của Thông báo số 1811/TB-UBND).

- Tuyên bố hành vi hành chính của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q về việc trả hồ sơ không giải quyết cho ông Hà H tại Thông báo số 14280/TB-CNST ngày 04/10/2022 là hành vi hành chính trái pháp luật;

- Buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q tiếp nhận và thực hiện các trình tự, thủ tục đề nghị đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hà H theo đúng quy định của pháp luật.

****Tại Văn bản số 133/UBND-NC ngày 18/01/2024, số 496/UBND-NC ngày 20/3/2024, người bị kiện UBND huyện S trình bày:***

Theo Biên bản họp Hội đồng xét cấp đất thổ cư ngày 05/10/2002 thì diện tích xét cấp đất thổ cư cho hộ ông Hà Tấn T3 (tên gọi khác ông Hà H) với diện tích 140m² (kích thước cạnh dài 20m, rộng 7m) tại trục đường B - A. Do đó, việc ông Hà H yêu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 141, tờ bản đồ số 54, xã T với diện tích 215,8m² là không có cơ sở xem xét giải quyết.

Việc UBND huyện trả lời cho ông Hà H tại Thông báo số 1811/TB-UBND ngày 21/9/2022 về Kết luận của đồng chí Chủ tịch UBND huyện S tại ngày tiếp công dân định kỳ tháng 9 năm 2022 là đúng quy định pháp luật.

Đối với phần diện tích tăng 75,8m² giữa diện tích đất ông Hà H đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (215,8m²) so với diện tích đất do Hội đồng xét cấp đất của UBND xã T thống nhất cấp tại biên bản ngày 05/10/2002 thuộc một phần thửa đất số 636 và 639, tờ bản đồ số 43, xã T (theo bản đồ đo đạc năm 1998).

Đối với phần diện tích ông Hà H được Hội đồng xét cấp đất của UBND xã T thống nhất cấp tại biên bản ngày 05/10/2002 thuộc một phần thửa đất số 636 và 639, loại đất LUC, tờ bản đồ số 43, xã T (theo bản đồ đo đạc năm 1998). Tại Sổ mục kê ruộng đất do UBND xã T lập ngày 29/12/2000 tại quyền số 17, trang số 94 thì thửa đất số 636 và 639, tờ bản đồ số 43, xã T không ghi tên chủ sử dụng đất.

****Tại Văn bản số 405/VPĐKĐ-ĐKCGCN ngày 07/02/2024, người bị kiện Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q trình bày:***

Về quá trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận của ông Hà H:

Ngày 22/7/2021, ông Hà H nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu đối với thửa đất số 141, tờ bản đồ số 54, diện tích 215,8m², đất ở tại nông thôn (ONT), xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Hồ sơ của ông Hà H đã được UBND xã T xác nhận (1) Nội dung kê khai so với hiện trạng: không có nhà ở trên đất; (2) Nguồn gốc sử dụng đất: UBND xã xét cấp ngày 05/10/2002; phù hợp với quy hoạch sử dụng đất và không có tranh chấp.

Trong quá trình thẩm định hồ sơ, Chi nhánh huyện S đã phối hợp với UBND xã T để xác minh hồ sơ của ông Hà H; ngày 13/10/2021 UBND xã T có

Công văn số 260/UBND về việc phối hợp giải quyết hồ sơ của công dân, theo đó UBND xã T chỉ thống nhất cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho ông Hà Tấn T3 (H) theo diện tích ghi trong Biên bản họp Hội đồng xét cấp đất thổ cư ngày 05/10/2002 của UBND xã T là 140m²; hơn nữa qua kiểm tra, đối chiếu với hồ sơ địa chính được xác lập theo Chỉ thị 09/CT-UBND ngày 19/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Q thì trong thửa đất số 141, tờ bản đồ số 54, diện tích 215.8m² có một phần diện tích được thống kê là đất nông nghiệp khác do UBND xã T kê khai đăng ký.

Từ kết quả thẩm định của Chi nhánh huyện S, ngày 09/12/2021 ông Hà H có đơn đề nghị tạm dừng việc cấp giấy chứng nhận. Do đó, ngày 10/12/2021, Chi nhánh huyện S ban hành Thông báo số 7686/TB-CNST về việc tạm dừng việc giải quyết hồ sơ của ông Hà H.

Sau khi tạm dừng việc giải quyết hồ sơ, ông Hà H có kiến nghị với UBND huyện S và đề nghị được xem xét cấp giấy chứng nhận toàn bộ diện tích thửa đất số 141, tờ bản đồ số 54, diện tích 215,8m², đất ONT. Đến ngày 21/9/2022, UBND huyện S ban hành Thông báo kết luận số 1811/TB-UBND thể hiện nội dung “*không có cơ sở xem xét giải quyết hồ sơ của ông Hà H đối với phần diện tích 215,8m²*”.

Trên cơ sở ý kiến của UBND xã T tại Công văn số 260/UBND ngày 13/10/2021 và Thông báo kết luận số 1811/TB-UBND ngày 21/9/2022 của UBND huyện S, Chi nhánh huyện S ban hành Thông báo số 14280/TB-CNST ngày 04/10/2022 về việc trả hồ sơ không giải quyết cho ông Hà H.

Như vậy, Chi nhánh huyện S ban hành Thông báo số 14280/TB-CNST ngày 04/10/2022 về việc trả hồ sơ không giải quyết cho ông Hà H là có cơ sở và đảm bảo đúng quy định.

****Tại Văn bản số 128/CNHST ngày 15/01/2024, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q - Chi nhánh huyện S trình bày:***

Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q, Chi nhánh huyện S tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Hà H tại Phiếu tiếp nhận và trả kết quả Mã hồ sơ 000.00.61.H48-210326-0016. Người nộp hồ sơ: Hà Xuân B (con trai ông Hà H); Ngày tiếp nhận: 22 tháng 7 năm 2021. Ngày hẹn trả kết quả: 23 tháng 9 năm 2021.

Tại thửa đất số 141, tờ bản đồ số 54 (bản đồ đo vẽ năm 2018), diện tích 215,8m² xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Qua kiểm tra hồ sơ địa chính:

+ Hồ sơ địa chính theo Chỉ thị 299/TTg phê duyệt năm 1987: Thuộc thửa đất số **630**, tờ bản đồ số 29, diện tích 624 m² loại đất ĐM do ông Trần Văn G1 kê khai trong sổ đăng ký ruộng đất và thửa số **660**, tờ bản đồ 29, diện tích 1600m² loại đất 2L do HTX N1 kê khai trong sổ mục kê.

+ Hồ sơ địa chính lập theo Nghị định 64/CP năm 2000: Thuộc thửa đất số **636**, tờ bản đồ số 43, diện tích $674m^2$ loại đất LUC và thửa đất số 639, tờ bản đồ số 43, diện tích $674m^2$ loại đất 2L, cả 02 thửa đất chưa kê khai đăng ký, sổ mục kê chưa thể hiện tên chủ sử dụng đất, phần cộng tổng cuối trang quy đối tượng hộ gia đình cá nhân.

Ngày 04/5/2021, ông Hà H có đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận QSD đất tại thửa đất số 141, tờ bản đồ số 54, diện tích $215,8m^2$ tại xã T (đo vẽ năm 2018), huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Theo biên bản xét giao đất của Hội đồng xét cấp đất thổ cư của xã T ngày 05/10/2002 thì diện tích xét cấp đất cho hộ ông Hà H (H) có diện tích $140m^2$ (rộng 7m, dài 20m) tại trục đường B - A.

Ngày 16/10/2021, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh, Chi nhánh huyện S ban hành Công văn số 5465/CNST gửi UBND xã T về việc hoàn thiện hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu của ông Hà H, thường trú xã T.

Ngày 13/10/2021, UBND xã T ban hành Công văn số 260/UBND ngày 13/10/2021 về việc phối hợp giải quyết hồ sơ cho công dân với nội dung “Thống nhất cấp giấy CNQSD đất lần đầu cho ông Hà Tấn T3 theo diện tích ghi trong Biên bản họp Hội đồng xét cấp đất thổ cư ngày 05/10/2002 của UBND xã T”.

Ngày 09/12/2021, ông Hà H có đơn đề nghị tạm dừng việc cấp giấy CNQSD đất đến Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh huyện S.

Ngày 10/12/2021 Văn phòng Đ, Chi nhánh huyện S ban hành Thông báo số 7686/TB-CNST về việc tạm dừng không giải quyết hồ sơ.

Ông Hà H đăng ký tiếp công dân định kỳ được UBND huyện tổ chức tiếp vào ngày 12/9/2022 và ban hành Thông báo kết luận số 1811/TB-UBND ngày 21/9/2022, kết luận của đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S tại ngày tiếp công dân định kỳ tháng 9 năm 2022 không có cơ sở xem xét giải quyết theo đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 141, tờ bản đồ số 54, xã T (đo vẽ năm 2018) theo đúng diện tích $215,8m^2$.

Qua kiểm tra hồ sơ, nguồn gốc sử dụng đất không thống nhất trong toàn bộ hồ sơ. Đồng thời, UBND xã T đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo diện tích xét cấp năm 2002 (diện tích $140m^2$), không cấp giấy chứng nhận theo diện tích đã được UBND xã xác nhận ngày 14/7/2021 (diện tích $215,8m^2$).

Từ những lý do trên Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh, Chi nhánh huyện S ban hành Thông báo số 14280/TB-CNST ngày 04/10/2022 về việc trả hồ sơ không giải quyết là đúng quy định.

****Tại Văn bản số 21/UBND ngày 15/01/2024, số 122/UBND ngày 15/3/2024, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND xã T trình bày:***

Biên bản họp xét giao đất của Hội Đồng xét cấp đất của xã T ngày 05/10/2002 xét cấp cho hộ ông Hà Tấn T3 và Hà H cùng là một người theo đơn xin xác nhận của ông Hà H được UBND xã T xác nhận ngày 15/3/2024.

Nguồn gốc tại thửa đất số 141, tờ bản đồ số 54, diện tích 215,8m² mà ông Hà H đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xã T tại thời điểm xét giao đất biên bản của Hội đồng xét cấp đất của xã T ngày 05/10/2002 xét cho hộ ông Hà Tấn T3 có diện tích 140m² (rộng 7m, dài 20m) quy hoạch diện tích đất ở tại trục đường B - A nay là đường Đ.

Phần diện tích ông Hà H đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 215,8m², tờ bản đồ số 54. Phần diện tích 215,8m² tăng có thay đổi so với diện tích 140m² tại biên bản ngày 05/10/2002 của Hội đồng xét cấp đất. Diện tích tăng do UBND xã quản lý. Tại vị trí, diện tích đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 215,8m², tờ bản đồ số 54 của ông Hà H hiện nay đối chiếu theo bản đồ đo vẽ năm 1998 là một phần diện tích của thửa đất số 636 và 639, tờ bản đồ số 43 và Sổ mục kê đất mẫu số 2 lập ngày 29/12/2000 được Sở địa chính phê duyệt ngày 30/12/2000 quyển số 17, trang số 94 hai thửa đất trên ghi tên chủ sử dụng đất trống không ai kê khai, không có quy chủ tên sử dụng đất lưu tại xã T.

Khi thực hiện Chỉ thị 09/CT-UBND ngày 19/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường công tác quản lý đất công ích và đất nông nghiệp khác do UBND cấp xã quản lý, sử dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thì tại vị trí đất này đã thống kê đưa vào đất nông nghiệp khác do UBND xã T quản lý. Tuy nhiên đối với hồ sơ thực hiện theo Chỉ thị 09/CT-UBND ngày 19/4/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Q, UBND xã T chưa nhận hồ sơ bàn giao nên không có hồ sơ tài liệu để cung cấp.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:
Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hà H.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa:

- *Về tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Tố tụng Hành chính từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm.

- *Về việc giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hà H; Về án phí, chi phí tố tụng tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị kiện UBND huyện S, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND xã Tịnh Hiệp vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; các đương sự khác trong vụ án có mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 157, 158 Luật Tố tụng hành chính xét xử vắng mặt đương sự nói trên.

[1.2] Về đối tượng, thẩm quyền và thời hiệu khởi kiện:

Ngày 04/10/2023, ngày 30/10/2023, người khởi kiện ông Hà H có đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi giải quyết:

- Hủy Thông báo số 1811/TB-UBND ngày 21/9/2022 của Ủy ban nhân dân huyện S tại ngày tiếp công dân định kỳ tháng 9 năm 2022 (cụ thể hủy mục 1 của Thông báo số 1811/TB-UBND).

- Tuyên bố hành vi hành chính của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q về việc trả hồ sơ không giải quyết cho ông Hà H tại Thông báo số 14280/TB-CNST ngày 04/10/2022 là hành vi hành chính trái pháp luật;

- Buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q tiếp nhận và thực hiện các trình tự, thủ tục đề nghị đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hà H theo đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử nhận thấy, quyết định hành chính, hành vi hành chính nêu trên là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, còn thời hiệu khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 3, 4 Điều 32, khoản 1 Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Xét yêu cầu hủy Thông báo số 1811/TB-UBND ngày 21/9/2022 của Ủy ban nhân dân huyện S

[2.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành Thông báo số 1811/TB-UBND:

Ngày 22/7/2021, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng huyện S tiếp nhận hồ sơ của ông Hà H đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; ngày 16/10/2021, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh, Chi nhánh huyện S ban hành Công văn số 5465/CNST yêu cầu UBND xã T phối hợp hoàn thiện hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu của ông Hà H, thường trú xã T. Ngày 13/10/2021, UBND xã T ban hành Công văn số 260/UBND ngày 13/10/2021 về việc phối hợp giải quyết hồ sơ cho công dân với nội dung “Thông nhất cấp giấy CNQSD đất lần đầu cho ông Hà Tấn T3 theo diện tích ghi trong Biên bản họp Hội đồng xét cấp đất thổ cư ngày 05/10/2002 của UBND xã T”. Ngày 09/12/2021, ông Hà H có đơn đề nghị tạm dừng việc cấp giấy CNQSD đất đến Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh huyện S. Ngày 10/12/2021 Văn phòng Đ, Chi nhánh huyện S ban hành Thông báo số 7686/TB-CNST về việc tạm dừng không giải quyết hồ sơ.

Sau khi tạm dừng giải quyết hồ sơ, ông Hà H đăng ký tiếp công dân định kỳ được UBND huyện S tổ chức tiếp vào ngày 12/9/2022 và ban hành Thông báo kết luận số 1811/TB-UBND ngày 21/9/2022, kết luận của đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S tại ngày tiếp công dân định kỳ tháng 9 năm 2022 (bút lục 103, 105, 106).

Hội đồng xét xử nhận thấy, UBND huyện S tiếp nhận đơn của ông Hà H và ban hành Thông báo số 1811/TB-UBND là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương; khoản 9 Điều 3, Điều 23 Luật Đất đai năm 2013; Điều 20, Điều 23 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai.

[2.2] Xét tính hợp pháp và có căn cứ của Thông báo số 1811/TB-UBND

[2.2.1] Về nguồn gốc đất: Theo các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thể hiện:

Theo Chỉ thị 299/TTg phê duyệt năm 1987: Thuộc thửa đất số **630**, tờ bản đồ số 29, diện tích 624m² loại đất ĐM do ông Trần Văn G1 kê khai trong sổ đăng ký ruộng đất (bút lục 69) và thửa số **660**, tờ bản đồ 29, diện tích 1600m², loại đất 2L do HTX N1 kê khai trong sổ mục kê.

Theo Nghị định 64/CP năm 2000: Thuộc thửa đất số **636**, tờ bản đồ số 43, diện tích 674m² loại đất LUC và thửa đất số 639, tờ bản đồ số 43, diện tích 674m² loại đất 2L, cả 02 thửa đất chưa kê khai đăng ký, sổ mục kê chưa thể hiện tên chủ sử dụng đất, phần cộng tổng cuối trang quy đối tượng hộ gia đình cá nhân (bút lục 107).

Ngày 05/10/2002, Hội đồng xét cấp đất xã T xét cấp cho hộ ông Hà Tấn T3 (hay ông Hà H) có diện tích 140m² (rộng 7m, dài 20m) tại trục đường B - A (nay là đường Đ), đối chiếu với tờ bản đồ số 54 (bản đồ đo vẽ năm 2018), xã T thuộc thửa đất 141 (bút lục 03-06).

[2.2.2] Ngày 04/5/2021, ông Hà H nộp đơn đăng ký, cấp GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác trên đất, ông Hà H đề nghị cấp GCNQSD đất tại thửa đất 141, tờ bản đồ số 54, xã T, diện tích 215,8m², loại đất ONT (bút lục 126-127), đơn được UBND xã T xác nhận ngày 14/7/2021.

Quá trình tiếp nhận hồ sơ, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – chi nhánh huyện S kiểm tra và lập biên bản hiện trạng sử dụng đất thể hiện, phần diện tích ông Hà H đề nghị cấp chưa xây dựng nhà ở, diện tích thửa đất là 215,8m²; đối chiếu với biên bản xét cấp đất ở ngày 05/10/2002 của UBND xã T, phần diện tích tăng lên là 75,8m².

Ngày 16/9/2021, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – chi nhánh huyện S có công văn số 5465/CNHST gửi UBND xã T đề nghị phối hợp, hoàn thiện hồ sơ đăng ký cấp GCNQSD đất cho ông Hà H (bút lục 120). Ngày 13/10/2021, UBND xã T phúc đáp tại Công văn số 260/UBND, theo văn bản của UBND xã T: UBND xã thống nhất cấp GCNQSD đất lần đầu cho ông Hà H theo diện tích ghi trong biên bản ngày 05/10/2002; vị trí diện tích đất đề nghị cấp GCNQSD

đất đối chiếu theo bản đồ đo vẽ năm 1998 là một phần diện tích của thửa đất 636, 639, tờ bản đồ số 43. Sổ mục kê không ghi tên chủ sử dụng. Thực hiện Chỉ thị 09/CT-UBND ngày 19/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Q thì vị trí thửa đất 141 đã được đưa vào đất nông nghiệp khác do UBND cấp xã quản lý (bút lục 118).

Ngày 09/12/2021, ông Hà H đề nghị tạm dừng việc cấp GCNQSD đất đối với thửa đất số 141, tờ bản đồ số 54, xã T. Ngày 10/12/2021, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – chi nhánh huyện S ban hành Thông báo số 7686/TB-CNHST về việc tạm dừng không giải quyết đối với ông Hà H.

Tại ngày tiếp công dân định kỳ tháng 9/2022, ông Hà H đề nghị cấp đúng diện tích 215,8m² thuộc thửa đất số 141, tờ bản đồ số 54, xã T cho ông nhưng UBND huyện S đã không chấp nhận yêu cầu của ông tại Thông báo số 1811/TB-UBND ngày 21/9/2022.

[2.3] Xét lý do UBND huyện S không đồng ý với yêu cầu cấp GCNQSD đất có diện tích 215,8m² thuộc thửa đất số 141, tờ bản đồ số 54, xã T cho ông Hà H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo Biên bản xét giao đất của Hội đồng xét cấp đất thổ cư xã T ngày 05/10/2002 thì diện tích xét cấp đất cho hộ ông Hà H là 140m² (rộng 7m, dài 20m) tại trục đường B - A. Quá trình làm hồ sơ cấp GCNQSD đất, ông H lại yêu cầu cấp với diện tích 215,8m² (tăng diện tích 75,8m² so với Biên bản xét giao đất của Hội đồng xét cấp đất thổ cư xã T ngày 05/10/2002), đối với diện tích tăng qua các thời kỳ ông Hà H không đăng ký kê khai. Phần diện tích đất ông Hà H đề nghị cấp là do Hội đồng xét cấp đất thổ cư xã T họp ngày 05/10/2002 thống nhất xét cấp. Tuy nhiên, việc họp xét cấp đất thổ cư của UBND xã T cho các cá nhân, trong đó có ông Hà H không thể hiện theo Chủ trương nào, việc xét cấp và thống nhất cấp là trái thẩm quyền theo quy định của Luật Đất đai và Biên bản ngày 05/10/2002 cũng không phải là một trong các loại giấy tờ theo Điều 100 của Luật Đất đai năm 2013. Hiện nay đối chiếu với hồ sơ địa chính qua các thời kỳ, diện tích thửa đất 141 thuộc một phần thửa đất 636 và 639, tờ bản đồ số 43, xã T, vị trí thửa đất nêu trên hiện nay đã được thống kê theo Chỉ thị 09/CT-UBND ngày 19/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Q về tăng cường công tác quản lý đất công ích và đất nông nghiệp khác do UBND cấp xã quản lý, sử dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi là đất nông nghiệp khác do UBND xã T quản lý.

Do đó, việc UBND huyện S không đồng ý cấp yêu cầu cấp GCNQSD đất tại thửa đất số 141, tờ bản đồ số 54, xã T với diện tích 215,8m² cho ông Hà H là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu Tuyên bố hành vi hành chính của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q về việc trả hồ sơ không giải quyết cho ông Hà H tại Thông báo số 14280/TB-CNST ngày 04/10/2022 là hành vi hành chính trái pháp luật; Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ông Hà H đề nghị cấp GCNQSD đất lần đầu đối với thửa đất số 141, tờ bản đồ số 54, xã T, nên thẩm quyền cấp GCNQSD đất thuộc UBND huyện S.

Tuy nhiên, qua đối chiếu với toàn bộ hồ sơ địa chính, biên bản ngày 05/10/2002 của Hội đồng xét cấp đất UBND xã T, UBND huyện S nhận thấy nội dung ông Hà H đề nghị là không đủ căn cứ nên không đồng ý cấp GCNQSD đất tại thửa đất số 141, tờ bản đồ số 54, xã T với diện tích 215,8m² cho ông Hà H tại Thông báo số 1811/TB-UBND ngày 21/9/2022. Do đó, ngày 04/10/2022, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – chi nhánh huyện S đã ban hành Thông báo số 14280/TB-CNST trả hồ sơ không giải quyết đối với ông Hà H là đúng với quy định của pháp luật.

[4] Do việc trả hồ sơ không giải quyết của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – chi nhánh huyện S tại Thông báo số 14280/TB-CNST ngày 04/10/2022 đối với ông Hà H là đúng quy định nên ông Hà H yêu cầu buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q tiếp nhận và thực hiện các trình tự, thủ tục đề nghị đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hà H theo đúng quy định của pháp luật là không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, người đại diện theo ủy quyền của ông Hà H đều thừa nhận, ông Hà H là cá nhân được Hội đồng xét cấp đất thổ cư xã T họp ngày 05/10/2002 thống nhất xét cấp, diện tích xét cấp là 140m² (rộng 7m, dài 20m). Quá trình sử dụng, ông H sử dụng đất ổn định, không tranh chấp với ai, ông đã đổ đất, tôn tạo nền nên diện tích sử dụng thực tế là 215,8m² là phù hợp với quy định của pháp luật nhưng UBND huyện S không đồng ý cấp GCNQSD đất cho ông Hà H là không đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Như đã nhận định nêu trên về nguồn gốc đất, thửa đất 141 ông Hà H không đăng ký kê khai tại hồ sơ địa chính qua các thời kỳ, thửa đất trên do UBND xã T đăng ký quản lý; đồng thời, việc họp đồng ý cấp cho ông Hà H của UBND xã Tịnh theo như biên bản ngày 05/10/2002 là không đúng thẩm quyền, không đúng quy định của pháp luật đất đai, phần diện tích đất thửa đất nêu trên hiện nay đã được UBND xã T thống kê theo Chỉ thị 09/CT-UBND ngày 19/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Q về tăng cường công tác quản lý đất công ích và đất nông nghiệp khác do UBND cấp xã quản lý, sử dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi là đất nông nghiệp khác do UBND xã T quản lý là hoàn toàn phù hợp với hồ sơ địa chính đang lưu trữ tại xã. Ông Hà H xét được cấp 140m² diện tích đất, suốt từ năm 2002 đến năm 2021, ông không có nhu cầu sử dụng đất nên theo hiện trạng thửa đất hiện nay là đất trống, không có vật kiến trúc, tài sản gì trên đất. Mặt khác, diện tích hiện nay ông Hà H đề nghị cấp GCNQSD đất là 215,8m² (tăng so với diện tích được xét cấp vào năm 2002) là không đúng diện tích đất được U đề nghị cấp.

[6] Do đó, việc ông yêu cầu hủy bỏ toàn bộ quyết định hành chính và hành vi hành chính là không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Xét ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích của người khởi kiện không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và đúng quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên ông Hà H phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định. Tuy nhiên, ông là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên ông được miễn án phí Tòa án theo quy định.

[10] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.500.000 đồng; chi phí đo đạc là 3.000.000 đồng. Tổng cộng là 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm ngàn đồng). Do yêu cầu khởi kiện của ông không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên ông phải nộp số tiền trên. Ông Hà H đã thanh toán xong.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 3, 4 Điều 32; khoản 1 Điều 115; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204; Điều 206, Điều 358 Luật Tố tụng hành chính; Điều 23 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 19 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hà H về yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Thông báo số 1811/TB-UBND ngày 21/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S tại ngày tiếp công dân định kỳ tháng 9 năm 2022 (cụ thể hủy mục 1 của Thông báo số 1811/TB-UBND).

- Tuyên bố hành vi hành chính của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q về việc trả hồ sơ không giải quyết cho ông Hà H tại Thông báo số 14280/TB-CNST ngày 04/10/2022 là hành vi hành chính trái pháp luật;

- Buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q tiếp nhận và thực hiện các trình tự, thủ tục đề nghị đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hà H theo đúng quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Ông Hà H được miễn án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc: Ông Hà H phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.500.000 đồng; chi phí đo đạc là 3.000.000 đồng. Tổng cộng là 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm ngàn đồng). Ông Hà H đã thanh toán xong.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lương Văn Hùng